

Bản án số: 34/2025/HS-PT
Ngày 20-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng và ông Nguyễn Sỹ Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 283/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2024/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Nguyễn Văn T; tên gọi khác: (*không*), sinh năm 1952, tại tỉnh Khánh Hòa;

Nơi cư trú: Thôn T (trước đây là thôn P), xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H, sinh năm 1929 và con bà Võ Thị L, sinh năm 1931 (đều đã chết); bị cáo có vợ là Bùi Thị Thanh H1, sinh năm 1960 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2021, đến ngày 29/10/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Việt T1 - Văn phòng luật sư LM (trước đây là Trần H2) thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: NTN, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

- *Bị hại:* Ông Trần Văn B1, sinh năm: 1977 (đã tử vong)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Ông Trần B, sinh năm: 1958 (*anh trai ông Trần Văn B1*).

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1936 (*mẹ ông Trần Văn B1*)

Địa chỉ: Thôn T (trước đây là thôn P), xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là: Luật sư Lê Công T2 - Văn phòng luật sư CT thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

Địa chỉ: NC, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Bùi T3, sinh năm 1989, có mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Bùi Thị Thanh H1, sinh năm 1960, có mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân L1, sinh năm 1987, có mặt;

3. Ông Phạm Nguyên V, sinh năm 1983, vắng mặt;

4. Bà Nguyễn Thị Bích L2, sinh năm 1960, có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Trần Thị T4, sinh năm 1968, có mặt;

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

6. Ông Hoàng Văn L3, sinh năm 1980, vắng mặt;

7. Bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1982, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Bảo N, sinh năm 1999, vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 11/3/2021, Nguyễn Văn T và vợ là bà Bùi Thị Thanh H1, đang ở nhà tại thôn P, xã E, huyện K thì nghe tiếng ồn ào phía trước nhà mình. T cùng bà H1 đi ra sân thì thấy ông Trần Văn B1, sinh năm 1977, là hàng xóm đang đứng trước cổng nhà T lớn tiếng hỏi vợ chồng T về việc tranh chấp đất đai giữa hai bên. Thấy ông B1 có biểu hiện đã dùng rượu, bia nên T và bà H1 đến nói ông B1 về nhưng ông B1 không về mà vẫn đứng trước cổng lớn tiếng. T mở cánh cổng phụ đi ra ngoài (cửa cổng chính đóng), để nói ông B1 về, Bà H1 cũng đi theo. Lúc này T và ông B1 đứng đối diện nhau thì T dùng tay đẩy 02 - 03 cái vào phía trước người ông B1 và nói ông B1 về, ông B1 lùi lại phía sau về hướng đường liên thôn nhưng không về mà tiếp tục đứng tranh cãi với T. Thấy vậy T đi tới đẩy thêm 01 cái trúng vào vùng mặt ông B1 và nói “mày đi về đi, khuya rồi nói ồn ào”, rồi T quay vào nhà. Do bị T đẩy trúng vào mặt nên ông B1 ngã ngửa về phía sau. Thấy ông B1 bị ngã không dậy được bà H1 la lên “Nó say rồi anh còn đánh nó làm gì”, rồi đến đỡ ông B1 dậy thì thấy đầu ông B1 chảy nhiều máu nên gọi “Ông T ơi, anh B1 chảy máu đầu nhiều lắm, lấy xe ra chở anh B1 đi cấp cứu”, thì T từ sân đi ra chỗ ông B1 ngã. Anh Hoàng Văn L3, sinh năm 1980 điều khiển xe mô tô chở vợ là Nguyễn Thị L4, sinh năm 1982 vừa đi ngang qua thì nghe thấy tiếng la của bà H1 anh L3 dừng xe và quay lại khu vực trước cổng nhà T thì thấy bà H1 đang đỡ ông B1, đầu ông B1 chảy nhiều máu và đã bất tỉnh, T đang đứng gần vị trí ông B1, anh L3 nói T vào trong nhà lấy xe mô tô rồi cùng T chở ông B1 đi cấp cứu tại phòng khám của bác sỹ H3 ở chợ xã E, huyện K nhưng phòng khám đã nghỉ. Lúc này, ông Trần B, sinh năm 1958, là anh của ông B1 đến nên đã cùng T đưa B1 đến trung tâm y tế huyện K cấp cứu. Sau đó, ông B1 được chuyển đến cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa vùng TN, nhưng do vết thương quá nặng nên khoảng 11 giờ ngày 12/3/2021 ông B1 tử vong. Khoảng 14 giờ ngày 12/3/2021, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đầu thú và khai nhận hành vi của mình. (BL số: 17, 18; 52-120; 330-351).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 334/PYTT-PC09 ngày 31/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân chết của Trần Văn B1 là: Chấn thương sọ não gây nứt sọ, tụ máu, dập não và phù não nặng. Dẫn đến choáng hôn mê não không hồi phục. (BL số: 32, 33).

Bản kết luận giám định số 513/C09C-Đ1 ngày 01/6/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã tìm thấy dữ liệu video CAM 1 gồm 06 tập tin video, phần mở rộng “dav”, lưu trữ trong ổ cứng Seagate, dung lượng 500GB của đầu ghi gửi giám định. (BL số: 44).

Tại bản kết luận giám định số 731/KLGD-PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận 06 tập tin video gửi giám định không phát hiện thấy dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa. (BL số: 49, 50).

Cáo trạng kết luận: *Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 11/3/2021, trong lúc tranh cãi về việc tranh chấp đất tại khu vực trước cổng nhà Nguyễn Văn T, T đã dùng tay phải đẩy vào vùng mặt ông Trần Văn B1 với mục đích để ông B1 về nhà, làm ông B1 bị ngã dẫn đến tử vong. Theo đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: Vô ý làm chết người, quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự. (BL số: 385, 386).*

Ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đưa vụ án ra xét xử; Hội đồng xét xử đã Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc để điều tra bổ sung. Đến ngày 05/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã Quyết định trả hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc để điều tra bổ sung. (BL số: 432, 433, 464).

2. Quá trình điều tra bổ sung, ngày 28/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc có Quyết định số 05/QĐ-ĐTTH thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc có Quyết định số 07/QĐ-ĐTTH thay đổi quyết định khởi tố bị can (BL 577, 578).

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS-HS ngày 15/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thay đổi bổ sung một số tình tiết và kết luận: *Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 11/3/2021, trong lúc tranh cãi về việc tranh chấp đất tại khu vực trước cổng nhà Nguyễn Văn T thì giữa Nguyễn Văn T và ông Trần Văn B1 đã xảy ra xô xát. T dùng tay phải đẩy vào vùng mặt ông Trần Văn B1, làm ông B1 bị ngã gây thương tích, dẫn đến tử vong. Theo đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. (BL số: 747-749).*

Ngày 31/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đưa vụ án ra xét xử; Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Sau đó bị cáo, đại diện bị hại kháng cáo.

Tại Bản án số 132/2023/HS-PT ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét thấy việc điều tra, xác minh thu thập chứng cứ ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, khách quan, toàn diện, định tội danh sai so với hành vi, động cơ, mục đích phạm tội... của bị cáo, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của bị cáo, tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được... HĐXX đã chấp nhận một

phần kháng cáo của bị cáo T; không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại; Tuyên hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 07/2023/HSST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc; Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc để điều tra, truy tố lại. (BL 902-905, 907-912). Sau đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tiếp tục trả hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc để điều tra lại. (BL 918).

3. Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 11/3/2021, Nguyễn Văn T và vợ là bà Bùi Thị Thanh H1, đang ở nhà tại thôn P (nay là thôn T), xã E, huyện K nghe tiếng ồn ào phía trước nhà mình. T cùng bà H1 đi ra sân thì thấy ông Trần Văn B1, sinh năm 1977, là hàng xóm đang đứng trước nhà T lớn tiếng hỏi vợ chồng T về việc tranh chấp đất giữa hai bên. Thấy ông B1 có biểu hiện đã dùng rượu, bia nên T và bà H1 đến nói ông B1 về nhưng ông B1 không về mà vẫn đứng trước cổng lớn tiếng. T đi cổng phụ ra ngoài, để nói ông B1 về, bà H1 cũng đi theo. Lúc này T và ông B1 đứng đối diện nhau thì T dùng tay đẩy 02 - 03 cái vào phía trước người ông B1 và nói ông B1 về, nhưng ông B1 không về mà tiếp tục đứng tranh cãi với T. Thấy vậy, T dùng tay phải đẩy thêm 01 cái trúng vào vùng mặt ông B1 và nói “Thôi mày về đi, mày cứ đứng đây la ó om sòm”, rồi T quay vào nhà. Do bị T đẩy trúng vào mặt nên ông B1 ngã ngửa xuống đất. Thấy ông B1 bị ngã không dậy được bà H1 la lên “Nó say rồi anh còn đánh nó làm gì”, rồi đến đỡ ông B1 dậy thì thấy đầu ông B1 chảy máu nên gọi “Ông T ơi, anh B1 chảy máu đầu nhiều lắm, lấy xe ra chở anh B1 đi cấp cứu”, thì T từ sân đi ra chỗ ông B1 ngã. Lúc này, anh Hoàng Văn L3, sinh năm 1980 điều khiển xe mô tô chở vợ là Nguyễn Thị L4, sinh năm 1982, vừa đi ngang qua thì chị L4 nghe thấy tiếng la của bà H1 và nói anh L3 quay lại. Anh L3 dừng xe và quay lại khu vực trước cổng nhà T thì thấy bà H1 đang đỡ ông B1, đầu ông B1 chảy nhiều máu và đã bất tỉnh, T đang đứng gần vị trí ông B1. Anh L3 nói T vào trong nhà lấy xe mô tô rồi cùng T chở ông B1 đi cấp cứu tại phòng khám của bác sỹ H3 ở chợ xã E, huyện K nhưng phòng khám đã nghỉ. Lúc này, ông Trần B, sinh năm 1958, là anh của ông B1 đến nên đã cùng T đưa B1 đến trung tâm y tế huyện K cấp cứu. Sau đó, ông B1 được chuyển đến cấp cứu tại bệnh viện đa khoa vùng TN, khoảng 11 giờ ngày 12/3/2021 ông B1 tử vong. Khoảng 14 giờ ngày 12/3/2021, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc Nguyễn Văn T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình; Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn T khi ra đầu thú hoàn toàn phù hợp với diễn biến vụ việc, phù hợp với lời khai của

vợ T là bà Bùi Thị Thanh H1, phù hợp với lời khai của Hoàng Văn L3, Nguyễn Thị L4 (là những người có mặt khi xảy ra vụ việc) và phù hợp với lời khai nhân chứng Nguyễn Thị Xuân L1 là người trực tiếp chứng kiến việc xô xát giữa Nguyễn Văn T với ông Trần Văn B1, trực tiếp nhìn thấy Nguyễn Văn T dùng tay đẩy ông B1 ngã ngửa xuống đất. (BL số: 17, 18; 52-120; 330-351; 541-544; 593-623; 961; 966-971; 980, 981).

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 334/PYTT-PC09 ngày 31/3/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân chết của Trần Văn B1 là: Chấn thương sọ não gây nứt sọ, tụ máu, dập não và phù não nặng. Dẫn đến choáng hôn mê não không hồi phục (BL số: 32, 33).

Tại Kết luận giám định bổ sung số 1037/PYHS-PC09 ngày 25/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đối với các vết thương ghi nhận trên tử thi của Trần Văn B1 kết luận như sau:

- + Thương tích bầm tụ máu kích thước (04x03) cm và dập niêm mạc dài 1,5cm tại môi dưới bên trái do tác động của vật cứng tày, hướng tác động từ trước ra sau.

- + Thương tích sây sát da (0,5x0,1) cm nằm dọc tại 1/3 ngoài xương đòn trái là do tác động của vật cứng tày, hướng tác động từ dưới lên trên, từ trước ra sau.

- + Thương tích sây sát da kích thước (1,5x01) cm tại 1/3 sau trên đùi phải là do tác động của vật cứng tày, hướng tác động từ sau ra trước (BL số: 520).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã thu giữ 01 bộ đầu thu camera nhãn hiệu @jhua, màu trắng và 01 dây sạc của đầu thu của gia đình Nguyễn Văn T, kết quả giám định như sau:

Tại Kết luận giám định số 513/C09C-Đ1 ngày 01/6/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã tìm thấy dữ liệu video CAM 1 gồm 06 tập tin video, phần mở rộng “.dav”, lưu trữ trong ổ cứng Seagate, dung lượng 500GB của đầu ghi gửi giám định (BL số: 44).

Tại bản kết luận giám định số 731/KLGD-PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng K Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận 06 tập tin video gửi giám định không phát hiện thấy dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa (BL số: 49, 50).

Tại Kết luận giám định số 1272/KL-C09C-Đ1, ngày 28/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

1. Không xác định được hình ảnh của Nguyễn Văn T và Bùi Thị Thanh H1 qua hình ảnh hiển thị của dữ liệu video CAM 1 trong khoảng thời gian từ 15 giờ

55 phút ngày 11/3/2021 đến 16 giờ 15 phút ngày 11/3/2021 (theo thời gian hiển thị trên hình ảnh của dữ liệu video CAM 1).

2. Theo thời gian hiển thị trên hình ảnh của dữ liệu Video CAM 1, trong khoảng thời gian từ 15 giờ 55 phút ngày 11/3/2021 đến 16 giờ 15 phút ngày 11/3/2021 trích xuất được 18014 tập hình ảnh, phần mở rộng: “.png”.

3. Không xác định được khoảng thời gian từ 15 giờ 55 phút ngày 11/3/2021 đến 16 giờ 15 phút ngày 11/3/2021 (theo thời gian hiển thị trên hình ảnh dữ liệu CAM1) tương ứng với thời gian trong ngày.

4. Tìm thấy dữ liệu CAM5 gồm 06 tập tin video, phần mở rộng “.dav”, có thời gian hiển thị từ 15 giờ 00 phút ngày 11/3/2021 đến 21 giờ 00 phút ngày 11/3/2021 lưu trữ trong ổ cứng Seagate, dung lượng 500GB, có số S/N: VM39LCP1, P/N: 1ERT14C-315, trên thân ổ cứng có dãy chữ và số: 4TRT171017 của đầu ghi gửi giám định.

4.1. Theo thời gian hiển thị trên hình ảnh của dữ liệu Video CAM5, trong khoảng thời gian từ 15 giờ 55 phút ngày 11/3/2021 đến 16 giờ 15 phút ngày 11/3/2021 trích xuất được 18020 tập tin hình ảnh, phần mở rộng: “.png”.

4.2. Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung hình ảnh của dữ liệu Video CAM5 gồm 06 tập tin video, phần mở rộng “.dav”, có thời gian hiển thị từ 15 giờ 00 phút ngày 11/3/2021 đến 21 giờ 00 phút ngày 11/3/2021.

5. Không xác định được hình ảnh của Nguyễn Văn T và Bùi Thị Thanh H1 có phải là hình ảnh của một trong những người xuất hiện trong dữ liệu Video CAM5 khoảng thời gian từ 15 giờ 55 phút ngày 11/3/2021 đến 16 giờ 15 phút ngày 11/3/2021 hay không (theo thời gian hiển thị trên hình ảnh dữ liệu CAM5).

6. Tìm thấy 120 tập tin video, phần mở rộng “.dav” vào ngày 12/3/2021 (theo thời gian hiển thị trên hình ảnh của các tập tin video) lưu trữ trong ổ cứng Seagate, dung lượng 500GB, có số S/N: VM39LCP1, P/N: 1ERT14C-315, trên thân ổ cứng có dãy chữ và số: 4TRT171017 của đầu ghi gửi giám định; Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung hình ảnh của 120 tập tin video.

7. Không xác định được thời gian chênh lệch giữa thời gian hiển thị trên đầu thu camera và thời gian thực tế tại thời điểm camera ghi nhận (BL số: 558, 559).

Tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 28/9/2021, ông Nguyễn Bùi T3 (là con của Nguyễn Văn T) giao nộp 01 USB và tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của Điều tra viên, cán bộ điều tra, kết quả giám định như sau:

Tại Kết luận giám định số 1271/KL-KTHS, ngày 30/6/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung âm thanh trong các file âm thanh: “May C. an H4 – 2104192034.amr”; “May C. an H4 – 2104192037.amr; “trương thái sơn 01.wav” trong mẫu cần giám định.

Phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung âm thanh trong file âm thanh: “trương thái sơn 02.wav” trong mẫu cần giám định. Không tiến hành giám định đối với file này (BL số: 553-555).

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 bộ đầu thu camera nhãn hiệu @jhua, màu trắng, 01 dây sạc của đầu thu (đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Phần dân sự: Ông Trần B là người đại diện của bị hại Trần Văn B1 yêu cầu bồi thường tổng số tiền 865.923.000 đồng. Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng (BL số: 622, 624; 989, 990).

Cáo trạng kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 11/3/2021, trong lúc tranh cãi về việc tranh chấp đất tại khu vực trước cổng nhà Nguyễn Văn T, thì giữa T và ông Trần Văn B1 đã xảy ra xô xát. T đã dùng tay phải đẩy vào vùng mặt ông Trần Văn B1, làm ông B1 bị ngã ngửa xuống đất, gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Theo đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: **Cố ý gây thương tích**, quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngày 12/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đưa vụ án ra xét xử; Hội đồng xét xử đã Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc để điều tra bổ sung (Quyết định số 03/2024/QĐST-HS - BL số 1087, 1088).

4. Tại Công văn số 695/CV-VKS ngày 21/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc giữ nguyên Quyết định truy tố theo nội dung tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS ngày 24/5/2024 và trả hồ sơ cho Tòa án. (BL số: 1090). Do đó ngày 27/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2021 đến ngày 29/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn B1 tổng số tiền 183.622.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải tiếp tục cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Đ 500.000 đồng/ tháng, từ tháng 10/2024 đến khi bà Đ chết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho bị cáo, các đương sự khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/10/2024, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk sửa Bản án số 50/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo hướng tuyên bố Nguyễn Văn T không phạm tội hoặc hủy toàn bộ Bản án số 50/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk để tiến hành điều tra lại theo nội dung của Bản án hình sự phúc thẩm số 132/2023/HSPT ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 08/10/2024, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần B kháng cáo bản án với nội dung tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và tiếp tục kháng cáo kêu oan, cho rằng mình chỉ dùng tay vẩy về phía bị hại, xua đuổi bị hại đi về, không dùng tay đẩy bị hại ngã như án sơ thẩm đã quy kết.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 07 năm tù mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là đã tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, mức bồi thường là thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ

thẩm số 50/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Việc điều tra có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, thiếu tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đủ cơ sở kết tội bị cáo, cơ quan điều tra không tiến hành điều tra thu thập, tài liệu chứng cứ mới. Do vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa Bản án sơ thẩm số 50/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo hướng tuyên bố Nguyễn Văn T không phạm tội hoặc hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc để tiến hành điều tra lại theo nội dung của Bản án hình sự phúc thẩm số: 132/2023/HSPT ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo T, người làm chứng bà H1, chị Nguyễn Thị Xuân L1 và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định ngày 11/3/2021, Nguyễn Văn T có hành vi đẩy ông Trần Văn B1, làm ông B1 bị ngã ngựa xuống đất, gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xét xử đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường, bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại gồm các khoản: Tiền chi phí tại bệnh viện khi cấp cứu, chi phí đưa thi thể nạn nhân về, chi phí cho việc mai táng, tiền cấp dưỡng cho những người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng gồm: Cháu Trần Thị Tú U, sinh ngày 21/6/2010 là con đẻ của bị hại, bà Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 10/8/1936 là mẹ ruột bị hại, bồi thường thiệt hại một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần. Tổng cộng bị cáo T phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.048.123.000 đồng, trong đó Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường trước 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tuyên bị cáo không có tội hoặc hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố xét xử lại theo nội dung của Bản án phúc thẩm số 132/2023/HS-PT ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố chưa thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục về việc thu giữ 01 bộ đầu thu camera nhưng lập 02 biên bản giao nhận với Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Bùi T3 cùng vào ngày 12/3/2021. Do đó, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cần xem xét về những thiếu sót, vi phạm này.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Quá trình điều tra, tại các lời khai ban đầu, gồm: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 12/3/2021 (BL số 17, 18); Bản tự khai ngày 13/3/2021, ngày 19/3/2021 (BL 82, BL83A); Biên bản ghi lời khai các ngày 12/3/2021 (BL số 65, 66), ngày 13/3/2021 (BL số 63, 64), ngày 16/3/2021 (BL số 67, 68), ngày 19/3/2021 (BL số 69, 70); Biên bản hỏi cung ngày 22/3/2021 và ngày 22/4/2021 (BL 74-77)... thì Nguyễn Văn T thừa nhận: Khi bị cáo T vừa bước ra khỏi cổng thì ông B1 tiến lại, bị cáo dùng tay phải đẩy B1 2-3 cái B1 lùi về sau, lúc đẩy B1 bị cáo T nói “Mày về đi, về đi, mai tỉnh rượu rồi mai nói chuyện”. B1 vẫn tiếp tục tiến tới bị cáo dùng tay phải đẩy mạnh một cái trúng vào vùng cằm của B1, sau đó bị cáo quay người đi vào trong, khi đang đi vào nhà thì bị cáo nghe tiếng bà Bùi Thị Thanh H1 la lên “ông T ơi thằng B1 ngã rồi kìa”...

Tại Biên bản ghi lời khai lúc 17 giờ ngày 12/3/2021, biên bản ghi lời khai lúc 18 giờ 50 phút ngày 12/3/2021 và các bản tự khai ngày 11/3/2021, ngày 19/3/2021 bà Bùi Thị Thanh H1 (vợ bị cáo) khai: Bà H1 thấy bị cáo T ra khỏi cổng nhà mình, B1 tiến đến thì bị cáo T đẩy nhẹ 2-3 cái làm B1 lùi về sau. B1 vẫn tiến đến chỗ bị cáo T thì bị cáo T dùng tay đẩy B1 01 cái bằng tay phải và làm ông B1 ngã ngửa xuống mặt đường. Sau đó, bị cáo T đi vào nhà, bà H1 thấy ông B1 bị ngã không dậy được nên đến đỡ ông B1 dậy thì thấy phía sau đầu ông B1 chảy máu thì bà H1 kêu to “ông T ơi thằng B1 nó ngã chảy nhiều máu lắm...”

Chị Nguyễn Thị Xuân L1 khai: Khi bà L1 đang ở trước cửa nhà thì nghe tiếng ồn ào nên bà L1 ra khu vực hàng rào nhà bà L1 rồi nhìn sang phía nhà bị cáo T. Lúc này, bà L1 nhìn thấy ông B1 và bị cáo T đang to tiếng với nhau. Sau đó bị cáo T đẩy ông B1 ngã ngửa ra phía sau rồi ông T đi vào trong cổng. Thấy B1 ngã thì bà H1 la lên “Nó say xỉn mà ông còn đánh nó làm gì”, nói xong bà H1 đến đỡ ông B1 thì la to “Anh T ơi nó chảy máu rồi”

Tại phiên tòa sơ thẩm mở ngày 28/9/2021 Nguyễn Văn T khai: Tay phải tôi đẩy vào người ông B1 khoảng 02-03 cái, vị trí đẩy trúng chỗ nào trên người

B1 thì tôi không đề ý (BL số 435). Các lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng bà H1, bà L1.

Hơn nữa tại các Biên bản hỏi cung ngày 14/5/2021 (BL số 78, 79), ngày 04/6/2021 (BL số 80, 81A), ngày 01/7/2021 (BL số 83B, 83C); ngày 03/8/2021 (BL số 81B, 81C) khi có luật sư của bị cáo T tham gia thì Nguyễn Văn T khai có đẩy ông B1 01 cái rồi đi vào trong sân. Đồng thời tại (bút lục 81B) thì bị cáo T đã xác nhận: “Đã yêu cầu gia đình khắc phục cho gia đình ông B1 số tiền 50.000.000 đồng; Nguyên vọng của bị cáo T là tiếp tục khắc phục thêm cho gia đình ông B1 để vượt qua hoạn nạn. Vì hiện tại tôi không thể thực hiện được do đang bị tạm giam nên sau khi có phán quyết của Tòa án bị cáo T sẽ thực hiện khắc phục tiếp hậu quả”.

Tại đơn kháng cáo ngày 11/7/2023 (BL: 864-865), bị cáo xác nhận việc có quơ tay về phía ông B1 nhằm mục đích để ông B1 về nhưng ông B1 cứ sáp vào người bị cáo, sợ ông B1 đánh nên T quơ tay trúng vào trước người B1 hai ba cái nhưng B1 không ngã... B1 lùi về phía sau nên T đóng cổng lại.

Sau đó tại các Biên bản hỏi cung từ ngày 12/8/2021 (BL số 334 đến BL 337) và các biên bản hỏi cung về sau Nguyễn Văn T khai bị ép khai nhiều lần, phải khai theo ý của Điều tra viên, cán bộ điều tra bắt ký vào giấy trắng... Đồng thời Nguyễn Văn T thay đổi lời khai cho rằng không đẩy ông B1 tử vong, mà chỉ quơ tay, vẩy tay bảo ông B1 về nhà đi...

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bị cáo T và người làm chứng bà H1 thay đổi lời khai và cho rằng bị cáo bị ép cung nên khai nhận ban đầu không chính xác, không khách quan. Tuy nhiên, bị cáo T và người làm chứng bà H1 không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Mặt khác, khi trình bày về quá trình làm việc tại Công an huyện Krông Pắc ngày 12/3/2021 thì lời khai giữa bị cáo T - người làm chứng bà H1 - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T3 tại phiên tòa ngày 12/8/2024 và lời khai trong hồ sơ có mâu thuẫn nhau, không khách quan nên không có căn cứ để xem xét.

Đối với việc người làm chứng bà H1 có thay đổi lời khai không thống nhất, lời khai trước ngày 27/5/2021 của bà H1 là phù hợp với diễn biến vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị Xuân L1, phù hợp với lời khai của bị cáo T trước đây và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác. Việc thay đổi nội dung khai báo cho rằng bị cáo T không đẩy ông B1 là theo hướng có lợi cho chồng là bị cáo T là không bảo đảm tính khách quan.

Do đó, căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo T, người làm chứng bà H1, chị Nguyễn Thị Xuân L1 và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập được

lưu trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/3/2021, Nguyễn Văn T có hành vi dùng tay phải đẩy vào vùng mặt ông Trần Văn B1, làm ông B1 bị ngã xuống đất, gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Do vậy, bị cáo cho rằng bị cáo không có hành vi đẩy bị hại và bị cáo bị oan là không có cơ sở. Tuy nhiên, Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là chưa đúng tội danh. Bởi lẽ, do bị cáo và bị hại có mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai với nhau nên vào 19 giờ 15 phút ngày 11/3/2021 bị hại đến công nhà bị cáo lớn tiếng hỏi bị cáo về tranh chấp đất đai giữa hai bên, thấy bị hại có biểu hiện đã say rượu bia nên bị cáo nói bị hại đi về nhưng bị hại không về mà đứng trước cổng lớn tiếng, bị cáo đi cổng phụ ra ngoài nói bị hại về lúc này bị cáo và bị hại đứng đối diện nhau bị cáo dùng tay đẩy 2- 3 cái vào phía trước người bị hại và nói bị hại về nhưng bị hại không về mà tiếp tục đứng tranh cãi với bị cáo, thấy vậy, bị cáo dùng tay phải đẩy thêm 01 cái trúng vào vùng mặt bị hại và nói “Thôi mày về đi, mày cứ đứng la ó om sòm” rồi bị cáo quay vào nhà. Do bị đẩy trúng vào vùng mặt nên bị hại ngã xuống đất gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Như vậy, mục đích của bị cáo dùng tay đẩy bị hại để bị hại đi về không la ó trước nhà bị cáo nữa chứ bị cáo không có hành vi dùng tay đánh, đâm bị hại làm bị hại ngã, ý thức chủ quan của bị cáo cũng không cố ý gây thương tích cho bị hại mà chỉ đẩy bị hại để bị hại đi về, tuy nhiên lúc đó bị hại đã trong tình trạng say rượu nên chỉ cần bị cáo có sự tác động vào người bị hại đã làm cho bị hại ngã, khi đẩy bị hại bị cáo không lường trước được việc bị cáo đẩy bị hại có thể dẫn đến bị hại ngã chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Do vậy, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm về tội danh đồng thời xem xét lại mức hình phạt đối với bị cáo đảm bảo đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, người phạm tội trên 70 tuổi, bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại say rượu tới nhà chửi bới gia đình bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,0 khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[2.2]. Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại của ông Trần B là người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2.1. Về tăng mức hình phạt: Như đã phân tích ở trên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vô ý làm chết người, tội danh mà cấp phúc thẩm xét xử đối với bị cáo nhẹ hơn tội danh mà cấp sơ thẩm xét xử nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét lại mức hình phạt đối với bị cáo nên kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị hại đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ.

[2.2.2] Về kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường: Người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Trần B yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 1.048.123.000 đồng.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về bồi thường thiệt hại; Nghị định 74/2024/NĐ-CP Danh mục địa bàn vùng I, vùng II, vùng III, vùng IV quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo (mức lương tối thiểu vùng huyện K là 3.450.000 đồng/tháng); Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (từ ngày 1/7/2024, mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng/tháng); Tòa cấp sơ thẩm xét buộc bị cáo bồi thường các khoản:

- Chi phí hợp lý khi cấp cứu, đưa thi thể người bị hại về nhà, chi phí mai táng gồm: Thanh toán ở trung tâm y tế huyện K 600.000 đồng; Thanh toán ở bệnh viện đa khoa vùng TN 3.122.900 đồng; Chi phí đưa bị hại về 1.800.000 đồng; Mua quan tài 35.000.000 đồng; Phí dịch vụ mai táng 5.000.000 đồng; Đào huyệt 5.000.000 đồng; Tiền tiêm thuốc bảo vệ xác 1.000.000 đồng; Nhạc hiệu 8.000.000 đồng; Tiền chi phí đất đặt mộ nộp cho UBND xã E 1.000.000 đồng. Tổng số tiền 60.522.000 đồng (làm tròn); Về cấp dưỡng cho người mà bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng: Bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng cho bà Đ (mẹ bị cáo) 500.000 đồng/tháng, từ ngày 01/04/2021 (tháng tiếp theo sau khi bị hại - ông B1 chết) cho đến khi bà Đ chết để đảm bảo nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống cho bà Đ; Tạm tính đến ngày xét xử là 42 tháng x 500.000đ/tháng = 21.000.000 đồng; Về bồi thường tổn thất tinh thần: Buộc bị cáo bồi thường với mức 65 tháng lương tối thiểu là 65 tháng x 2.340.000đ = 152.100.000 đồng; Tổng các khoản được chấp nhận, bị cáo bồi thường cho bị hại là: 60.522.000đ + 21.000.000đ (tạm tính đến tháng 9/2024) + 152.100.000đ = 233.622.000 đồng; Bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho gia đình bị hại, do đó bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền: 233.622.000đ - 50.000.000đ = 183.622.000 đồng và phải tiếp tục cấp dưỡng cho bà Đ 500.000đồng/tháng, từ tháng 10/2024 đến khi bà Đ chết là phù hợp.

- Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Trần Thị Tú U cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi Hội đồng xét xử nhận thấy: Năm 2013 khi bị hại ly hôn thì cháu U sống với mẹ là bà Trần Thị Thủy P và bà P không yêu cầu bị hại cấp dưỡng gì. Mặt khác, ông B không phải là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu U nên ông B yêu cầu cấp dưỡng cho cháu U đến khi cháu U đủ 18 tuổi là không có căn cứ để xem xét.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Ông B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Trần B.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HSST, ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về tội danh và hình phạt.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù, về tội “Vô ý làm chết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2021 đến ngày 29/10/2021.

[3]. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 và 591 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn B1 tổng số tiền: 183.622.000 đồng; Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải tiếp tục cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Đ 500.000đồng/tháng, từ tháng 10/2024 đến khi bà Đ chết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Trần B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng